

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/HS-ST

Ngày 14 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lang Văn Hải.

+ Ông Mong Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:
Bà Lô Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lữ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 3 năm 2000, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn L (Đã chết); con bà: Lương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc” với thời hạn 18 tháng, đến ngày 25/11/2021 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2023 đến ngày 19/4/2023 thì được tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn T: Bà Nguyễn Thị T; Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Anh Vi Văn A, sinh năm 1982; trú tại bản Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Ông Vi B, sinh năm 1968; trú tại bản Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Ngân Văn H, sinh năm 2000; trú tại bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vi Văn A có mượn một chiếc xe máy nhãn hiệu SOME biển kiểm soát 37X2-9040 với ông Vi B để làm phương tiện đi lại. Ngày 30/3/2023 Lữ Văn T đến nhà anh Vi Văn A chơi và ngủ lại; khoảng 02 giờ ngày 31/3/2023 Lữ Văn T ngủ dậy thấy chiếc xe máy và chiếc cửa xăng nhãn hiệu Huspanda 365 để ở sân nhà, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lữ Văn T lấy chiếc cửa xăng bỏ lên giá phía trước xe máy rồi điều khiển xe mang cửa xăng về nhà cất giấu. Buổi chiều cùng ngày Lữ Văn T điều khiển xe máy lên thị trấn Kim Sơn; đồng thời T gọi điện cho anh Ngân Văn H rủ H đi chơi. Khi H đến nơi Lữ Văn T chờ H đến quán mua bán phế liệu và bán chiếc xe được 500.000 đồng. Sau khi bán được xe Lữ Văn T và anh Ngân Văn H đi đến bản Thanh Phong 2, xã Mường Nọc mua ma túy sử dụng. Sau khi bị mất tài sản ngày 11/4/2023 anh Vi Văn A viết đơn trình báo với Công an xã T, nên Công an xã T đã triệu tập Lữ Văn T lên làm việc. Tại trụ sở công an Lữ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và nộp chiếc máy cửa xăng nhãn hiệu Huspanda 365 màu cam mà T chiếm đoạt của anh Vi Văn A cho Công an.

Hội đồng định giá tài sản huyện Quế Phong định giá 01 chiếc máy cửa xăng nhãn hiệu Huspanda 365 màu cam đã sử dụng từ tháng 6/2022 trị giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SOME đã sử dụng từ tháng 7/2007 trị giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Lữ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Vào lúc 02 giờ 0 phút, ngày 31/3/2023 tại bản Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Lữ Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy và 01 chiếc máy cửa xăng của anh Vi Văn A.

Cáo trạng số 63/CT-VKS- QP ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lữ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Bị hại, người có quyền lợi liên quan đã nhận được tài sản; đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào lúc 02 giờ 0 phút, ngày 31/3/2023 tại bản Đán, xã T, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Lữ Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy và 01 chiếc máy cưa xăng của anh Vi Văn A, tổng trị giá 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; bị cáo có một tiền sự; mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là để có tiền mua ma túy sử dụng. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù là hợp lý; người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù là thấp vì bị cáo có một tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lữ Văn T không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi liên quan đã nhận được tài sản, đã nhận tiền bồi thường; tại cơ quan điều tra bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu gì nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc máy cưa xăng cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lữ Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/4/2023 đến ngày 19/4/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lữ Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- VKSND huyện Quế Phong.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quế Phong.
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Phong